

GÓP PHẦN ĐỌC HIỂU “TẮT ĐÈN” CỦA NGÔ TẮT TỐ KHI DẠY HỌC PHẦN VĂN HỌC VIỆT NAM Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

ĐẶNG THẾ ANH - NGUYỄN THỊ HOÀN*

Ngày nhận bài: 09/09/2016; ngày sửa chữa: 29/09/2016; ngày duyệt đăng: 04/10/2016.

Abstract: Reading “Tat den” by Ngo Tat To, both easy readers and picky ones have to recognize his observation of rural lives before The August Revolution as a very distinct and detailed one. The continuous images and sounds are expressed lively. This article is expected to help teachers and students read and understand “Tat den” more through the context of this work. Besides we can know more about Ngo Tat To - a great realistic writer.

Keywords: Reading and understanding, “Tat den”.

Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 là một thời kì có vị trí đặc biệt trong lịch sử văn học dân tộc; có nhiều bộ phận, nhiều khuynh hướng và trào lưu cùng tồn tại với quan hệ qua lại khá phức tạp. Thời kì này có khá nhiều tác giả tiêu biểu: Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nam Cao... ; trong đó, Ngô Tất Tố được đánh giá là một trong những cây bút tiêu biểu của dòng Văn học Hiện thực phê phán 1930-1945 thông qua tiểu thuyết *Tắt đèn*.

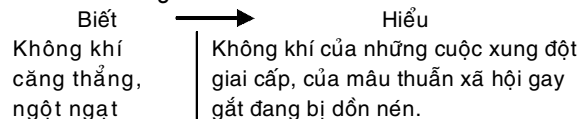
Bài viết này mong muốn góp thêm một cách đọc và “giải mã” các tầng ý nghĩa của *Tắt đèn* thông qua quá trình tiếp xúc với văn bản, hiểu được nghĩa hiển ngôn, nghĩa hàm ẩn, các biện pháp nghệ thuật, thông hiểu các thông điệp tư tưởng, tình cảm của tác giả và giá trị tự thân của hình tượng nghệ thuật, từ đó làm nổi bật thêm chân dung nhà văn Ngô Tất Tố.

Nội dung tiểu thuyết *Tắt đèn* xoay quanh những biến động ghê gớm xảy ra với gia đình chị Dậu trong mùa sưu thuế. Vụ thuế đang trong thời điểm gay gắt nhất. Quan trên sắp về tận làng để kiểm tra, đôn đốc. Bọn lí dịch tay sai hung hãn xông vào từng nhà để đánh trói, bắt bớ và giải những người thiếu thuế ra đình, tiếp tục cùm kẹp, tra khảo. Chị Dậu - người phụ nữ đã phải bán khoai, bán chó, bán cả đứa con gái lớn để nộp sưu cho chồng. Phần thuế của anh Dậu đã đóng xong nhưng bọn hào lí ngang ngược lại bắt phải nộp cả suất của người em trai đã chết từ năm ngoái, thành thử anh Dậu vẫn cứ là người thiếu thuế. Anh Dậu lại đang ốm rề rề sau trận đòn tưởng chết đêm qua, nếu bị chúng đánh trói lần nữa thì mạng sống của anh khó mà giữ được. Vấn đề quan trọng nhất đối với chị Dậu giờ đây là làm sao bảo vệ được chồng trong tình thế nguy cấp.

Có thể thấy, nếu bức tranh nông thôn trong tác phẩm của Nam Cao hiện lên xơ xác, im ắng bao nhiêu thì mảnh đất và những cảnh đời ẩn sau lũy tre xanh trong tác phẩm của Ngô Tất Tố ngược lại: náo động, om sòm bấy nhiêu. Đọc *Tắt đèn*, từ những người đọc dễ tính cho đến người đọc khó tính, tất cả đều phải khẳng định óc quan sát của Ngô Tất Tố về cuộc sống nông thôn trước cách mạng là “một thứ óc quan sát tinh tường, rất chu đáo”. Những hình ảnh, âm thanh cứ nối tiếp nhau hiện lên rất sống động.

1. Từ “không khí cuộc sống” đến “không khí *Tắt Đèn*”

Đọc tác phẩm *Tắt đèn*, chúng tôi cảm thấy rất có “không khí cuộc sống”. Đó là không khí của những ngày sưu thuế, đúng hơn là những ngày đốc thuế về cuối; là không khí căng thẳng, ngột ngạt đến tức thở như một “cơn hồng thủy chướng giạt”, một đêm có bão ập đến khiến những cuộc đời, số phận phải tan tác như “bọt bèo”. Ngô Tất Tố “biết” được điều ấy nhưng ông không chỉ nói “suông” cho độc giả biết mà cố gắng làm rõ việc nhận diện được sự tồn tại và tính chất của không khí ấy. Nhà văn đã “biết” và cảm nhận thắm thía không khí xung đột giai cấp để từ đó ông “hiểu” và thể hiện ra một cách đầy ám ảnh. Có thể, mô hình hoá đơn giản như sau:



Ở đây, âm thanh và hình ảnh được tác giả xây dựng như những phương tiện nghệ thuật tác động trực tiếp vào cảm giác con người một cách nhạy bén nhất. Đó cũng chính là những yếu tố làm nên bút pháp nghệ thuật độc đáo của tác giả.

* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

2. “Không khí Tắt đèn” - Có thể hiểu là không khí được xây dựng từ những hình ảnh có ý nghĩa như một tín hiệu dự báo về không khí Cách mạng tháng Tám sắp xảy ra?

Khảo sát 27 chương trong tác phẩm, chúng tôi chú ý tới một số hình ảnh:

Stt	Hình ảnh	Số lần xuất hiện	Chương xuất hiện
1	Ánh nắng mặt trời	16	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 11, 12, 18, 21, 22
2	Trời tối sẫm	1	22
3	Trời tối đen	1	27

Những hình ảnh tạo không khí mang tính chất dự báo sự kiện xảy ra, như ánh nắng chói chang, bầu trời tối sẫm... có sức biểu đạt rất cao. Nó không chỉ là hiện tượng tự nhiên đơn thuần mà mang thông điệp dự báo về số phận của một con người, sâu xa hơn là dự báo về một tầng lớp, một giai cấp trong xã hội.

Nhà văn biết và cảm nhận được cái oi rát của ánh nắng mặt trời vào tháng năm “Ánh nắng tháng năm rất như lửa chàm vào mặt. Hơi nước ở dưới đồng bốc lên, nóng như bơi trong chảo xôi. Những con cua chửa và những con rắn nước chịu không nổi sức nóng của nước trong ruộng, rủ nhau bò lên mặt đường và núp vào các khóm cỏ”. Qua những dòng văn của ông, ta dễ dàng thấy ông quan sát rất kỹ lưỡng, tỉ mỉ để hiểu về thứ nắng gắt ở một thời điểm nóng nhất, nắng nhất - thứ nắng chết người. Sống dưới sự thiêu đốt của ánh nắng ghê gớm ấy, con người ta tưởng chừng rơi vào trạng thái “tĩnh” nào ngờ vẫn có những người gồng mình lên một cách mãnh liệt - trạng thái “động”. Biết điều này, tác giả đã xây dựng nhân vật chị Dậu là một con người như thế “Chị Dậu cố sống cố chết, những nhặng dấn con và chó léo đéo dưới ánh nắng mùa hè”. Chi tiết này thể hiện sức chịu đựng của con người đã lấn át tất cả những khắc nghiệt của thiên nhiên.

Thiên nhiên là nơi chứa đựng sự sống của muôn loài nhưng trong văn học thiên nhiên cũng là phương tiện giúp nhà văn gửi gắm ý tứ, thông điệp cuộc sống... vào trong đó; là tấm gương soi chiếu tâm hồn nhân vật, đôi khi lưu giữ hình ảnh dự báo về những biến cố trong cuộc đời nhân vật ấy “Trời đang nắng gắt tự nhiên thấy tối sẫm lại” và sau cơn giông “ánh nắng lại ở trên đầu dội xuống như thiêu như đốt” - Ánh nắng sau cơn mưa như báo hiệu sự an lành song chưa phải đã hết cam bẫy. Để rồi xuất hiện hình ảnh khép lại trang tiểu thuyết “Trời tối đen như mực và như cái

tiền đồ của chị” Tất cả hình ảnh ấy là hiện tượng vốn có của thiên nhiên. Thành công của Ngô Tất Tố là ở chỗ biết và mượn thiên nhiên diễn đạt cho độc giả cùng hiểu, sự hà khắc của ánh nắng và sự đổi thay của sắc trời như một lời dự báo tai hoạ, dự báo tiền đồ cho con người - cụ thể là chị Dậu.

3. “Không khí Tắt Đèn” - không khí được xây dựng từ những âm thanh có ý nghĩa như một tín hiệu của bạo lực

Khảo sát tín hiệu âm thanh trong tác phẩm, chúng tôi đã thống kê được tần suất xuất hiện như sau:

Stt	Âm thanh	Số lần xuất hiện	Chương xuất hiện
1	Tiếng mõ	6	4
2	Tiếng trống	13	1, 2, 18, 19, 20, 21, 24, 25
3	Hiệu ốc hiệu sừng	5	1, 16, 19, 20
4	Tiếng tù và	5	1, 2, 19, 20
5	Tiếng keng	1	24
6	Tiếng chửi om sòm	1	1
7	Tiếng thét mắng, đăm, đánh	3	1, 16
8	Tiếng cãi cọ	1	3

Nếu thoát được tần suất các âm thanh xuất hiện trong tác phẩm ở bảng thống kê trên chắc chắn sẽ có người cho rằng chúng tôi đã có chút sai lầm nào đó. Bởi những âm thanh mang màu sắc bạo lực đâu phải tiếng mõ, tiếng trống, tiếng tù và, tiếng keng hay hiệu ốc hiệu sừng... Nhà văn đã biến cái “không phải” thành “phải” bởi ông là người “biết” những âm thanh này đi liền với mùa sưu thuế, gây kinh hoàng cho người dân. Sau những tiếng tù và, hiệu ốc thúc lên... sẽ là cảnh bắt bớ, đánh đập, thét đăm, thét đánh không thương xót: “Suốt năm ngày nay, ngày nào cũng vậy, mõ cái, trống thúc liên hồi, hiệu ốc hiệu sừng inh ỏi. Suốt từ sáng sớm đến tối mịt, trong làng lúc nào cũng có đăm đánh cướp”. Cho nên mới nói âm thanh mang màu sắc bạo lực là vì thế. Và âm thanh vốn là “tự nhiên” đã chuyển sang âm thanh “xã hội”.

Ở đây, âm thanh có các mức độ khác nhau, nó không chỉ trải rộng ra không gian mà còn trải dài theo thời gian, thậm chí nó “đăm” sâu vào trí óc của con người. Những âm thanh từ xa dội lại “Xa xa trong ngõ đình, một hồi mõ cái thật dài tiếp luôn đến trống ngũ liên nện đủ ba hồi chín tiếng”. Có khi lại như chúa chát bên tai “Mõ cái trên cột đình lại há miệng nhận những giùi giận dữ. Trống cái dưới xà đình lại li mặt chịu những cái nện phũ phàng”. Những âm thanh

ấy trải rộng khắp không gian “*Tiếng chó sủa, tiếng người hét, tiếng hiệu rúc thổi báo động suốt cả mấy xóm*” và kéo dài theo thời gian “*Ngoài đình trống lại thúc, mõ lại khua, tù và thúc liên thanh bất tử, suốt từ sáng đến tối mịt*”. Có thể nói, những âm thanh phát ra từ nhiều “vật” khác nhau, khi là tiếng mõ, tiếng trống, tiếng tù và, khi lại là tất cả cùng vang lên đã làm ra một bản giao hưởng gây khiếp sợ cho con người. Độc giả sẽ có cảm nhận chung về một *Tất đên* từ từ mở ra tấn bi kịch căng thẳng, ngột ngạt ngay từ phút đầu với miền quê nghèo trong những ngày đóng thuế. Làng Đông Xá dường như bị phong tỏa, bị đặt trong tình trạng báo động. Tờ mờ sáng, cổng làng - cánh cửa thông thương duy nhất với thế giới bên ngoài của cả làng đã bị đóng kín, nội bát xuất, ngoại bát nhập và suốt trong năm ngày liên tiếng mõ thét đến rung rợn.

4. “Không khí Tất đên” - nguyên cố để nhà văn “xui người nông dân nổi loạn”

Việc tạo được không khí đầy ám ảnh về cuộc sống, xã hội nông thôn oi ngạt bằng hai phương diện hình ảnh và âm thanh là một thành công nổi bật của ngòi bút tài năng này, thành công đó cho thấy tác giả không chỉ quan sát bằng đôi mắt mà ông quan sát bằng cả trái tim, để đi từ chỗ “biết” đến “hiểu” sâu sắc thực trạng nông thôn nóng bỏng đương thời. Mặt khác, đó là nguyên cố để nhà văn “xui người nông dân nổi loạn” như Nguyễn Tuân đã nhận xét.

Ở đây, “xui... nổi loạn” của nhà văn có liên quan trực tiếp đến nhận thức xã hội của chính tác giả. Mặc dù rất đau xót trước cảnh người nông dân bị chèn ép và vô cùng căm giận sự tàn bạo của những kẻ cường quyền nhưng ông vẫn chưa nhìn ra con đường tất yếu - con đường đấu tranh cách mạng - chưa đẩy nhân vật của mình vào được cái guồng máy đấu tranh chung nên “xui... nổi loạn” trong *Tất đên* mới chỉ dừng lại ở “tức nước vỡ bờ”.

Thuế thân - hai tiếng vừa cất lên đã khiến nhiều người phải rùng mình tỉnh dã man và phi lí của nó, đến cả “người đã chết cũng vẫn phải đóng thuế”. Trước cảnh huống ấy, Ngô Tất Tố đã “xui” nhân vật của mình bộc lộ cái bản năng sống không cần thiết phải nể sợ ai: “*Chị túm lấy cổ hần, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hần ngã chổng quèo trên mặt đất... Còn tên người nhà lí trưởng hung hăng kết cục cũng bị chị Dậu túm tóc, lẳng cho một cái, ngã nhào ra thêm*”. Sự nổi loạn của người phụ nữ này hoàn toàn tự phát. Đó là kết quả của tình yêu thương cộng với

tình thần phản kháng âm ỉ bấy lâu vùng lên một cách rất tự nhiên khi cái giới hạn chịu đựng đã bị phá vỡ.

Trong không khí ngột ngạt, căng thẳng của mùa sưu thuế bởi sự tàn ác của giai cấp thống trị, người nông dân chỉ biết cúi đầu cam chịu. Tuy có những lúc họ đã nổi dậy song chỉ mang tính đơn lẻ, chỉ là phản ứng khi bị dồn đến đường cùng, chưa phải là sự đấu tranh được tính toán kĩ càng. Trong tác phẩm, người phụ nữ đã dám đứng dậy chống trả bọn tay sai cường quyền một cách quyết liệt. Hành động ấy như đóm lửa trong thảm cỏ khô, sẽ thổi bùng ngọn lửa phản kháng của người nông dân. Sau khi đọc *Tất đên*, Nguyễn Tuân đã đưa ra một nhận xét hết sức đúng đắn, khẳng định quy luật có áp bức, có đấu tranh; áp bức càng mạnh thì đấu tranh càng dữ dội. Con đường của quần chúng bị áp bức chỉ có thể là con đường đấu tranh tự giải phóng. “*Tất đên chỉ là một đoán thiên. Lúc bấy giờ chưa có cách mạng ruộng đất, mà đã có những ngòi bút đồn nhân vật nông dân mình vào chỗ chân tường, đồn đến mức người độc giả có suy nghĩ phải ý thức ngay được cái tuôn ra tất nhiên của nhân vật. Tôi cho đó là dư vị chính trị của Tất đên. Đọc xong rồi cả tập Tất đên, mà trong cảm quan trong logic mình không thấy lóe ra ít nhiều dư vị chính trị đó thì cũng nên tự phê mình nhiều hơn là đi phê người - phê người sao không vận to lên tí nữa cái bắc đên nơi mình ít chịu hút dầu*” (Nguyễn Tuân - Lời giới thiệu *Tất đên*).

Qua bài viết ngắn này, chúng tôi muốn đưa thêm một cách nhìn về bức tranh nông thôn (qua thân phận chị Dậu và những người thân trong gia đình chị) trước cách mạng tháng Tám trong tiểu thuyết *Tất đên* của Ngô Tất Tố để người đọc và học sinh, sinh viên có thể cảm nhận, thấu cảm sâu sắc và đa diện hơn về tác phẩm nổi tiếng “kinh điển” của dòng Văn học Hiện thực phê phán này. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Tất Tố (2000). *Tất đên*. NXB Văn học.
- [2] Nhiều tác giả (2000). *Ngô Tất Tố về tác gia và tác phẩm*. NXB Giáo dục.
- [3] Trần Đăng Xuyên (chủ biên, 2005). *Văn học Việt Nam thế kỉ XX (tập 2)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Mai Hương - Tôn Phương Lan (2001). *Ngô Tất Tố - Về tác gia và tác phẩm*. NXB Giáo dục.
- [5] Đỗ Ngọc Thống. *Kết thúc của tác phẩm Tất đên*. Báo Văn nghệ, số 19, ngày 9/5/1992.
- [6] Nguyễn Tuân (1962). *Truyện Tất đên của Ngô Tất Tố - Lời giới thiệu Tất đên*. NXB Văn hóa.